

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HSST
Ngày 17/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Ba**

Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** -
Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:*** Bà **Trịnh Ngọc Thuỳ Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Phước H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/9/199x; tại: TP.Đà Nẵng; Nơi ĐKKHTT: Tổ 5x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: Tổ 3x, P. H, Q. N, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Huỳnh H (SN: 196x; còn sống); Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị T (SN: 196x; còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, có 01 con (01 tuổi);

Tiền án, tiền sự: 02 tiền sự.

+ Ngày 10/7/2023, bị UBND P.H, Q.C, TP.Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 475/QĐ-XPHC); đã nộp phạt vào ngày 26/7/2023.

+ Ngày 17/6/2024, bị Công an P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 14/QĐ-XPHC); đã nộp phạt vào ngày 07/11/2024.

Nhân thân: Ngày 16/8/2024, bị Tòa án nhân dân Q.N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 22/2024/QĐ-TA).

Bị cáo bị bắt ngày 25/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, Tp Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:***

1. Anh **Nguyễn T**, sinh năm: 200x. HKTT: Tổ 1x, phường T, TX. H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 4x N, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. ***Vắng mặt.***

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh **Nguyễn Hậu C**, sinh năm: 200x. Địa chỉ: Số 23x đường T, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
2. Anh **Trần Văn H**, Sinh năm: 199x (chủ cửa hàng điện thoại V)- Địa chỉ: Số 23x đường T, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
3. Ông **Phạm Viết D**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: Tổ 3x phường H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/7/2024, Huỳnh Phước H đi bộ từ nhà sang công trình đối diện tại địa chỉ số 4x đường N, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng để xin thuốc lá hút. Khi sang đến thì H nhìn thấy anh Nguyễn T (SN: 200x; trú: Tổ 1x P.T, TX.H, T.Thừa Thiên Huế) đang ngủ, có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR có vỏ giống Iphone 13 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đang sạc pin nên H đã lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động kể trên. Sau đó, H đến Cửa hàng V tại số 23x đường T, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng bán cho anh Nguyễn Hậu C (SN: 200x; trú: số 23x đường T, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng; là nhân viên) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR với giá 600.000 đồng và 01 điện thoại di động Redmi với giá 200.000 đồng. Khi bán, H nói là điện thoại cá nhân không dùng nữa nên bán.

Đến chiều cùng ngày, H quay lại cửa hàng điện thoại V để chuộc điện thoại Redmi với giá 250.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 07/7/2024, H gặp anh Phạm Viết D (SN: 198x; trú: Tổ 3x P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng; bạn quen biết ngoài xã hội) và cho anh D mượn điện thoại Redmi trên để sử dụng nhưng không nói cho anh D biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán điện thoại 600.000 đồng còn lại H đã trả nợ hết.

Đến ngày 08/7/2024, Huỳnh Phước H sử dụng số điện thoại 0905879xxx của H nhắn tin cho anh T với nội dung là muốn chuộc lại 02 điện thoại thì đưa cho H 2.000.000 đồng. Vào lúc 17 giờ 30 ngày 08/7/2024, Huỳnh Phước H đến gặp anh T trao đổi việc chuộc điện thoại, nhưng anh T không quan tâm, cho rằng H đùa giỡn nên anh T đuổi H về. Đến ngày 09/7/2024, anh T đến trình báo và Công an P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng mời H về làm việc.

*** Tang vật tạm giữ của:**

+ Anh Nguyễn Hậu C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR vỏ độ 13 Pro màu xanh (BL: 24).

+ Anh Phạm Viết D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, có vết nứt ở mặt gương điện thoại, không có nắp vỏ sau (BL: 25).

*** Theo kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Q.N kết luận:**

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR (có vỏ độ bên ngoài giống Iphone 13) màu xanh, dung lượng 64GB; thời điểm định giá: Tháng 7/2024; kết luận về giá: 3.000.000 đồng.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh (không bật nguồn được); thời điểm định giá: Tháng 7/2024; kết luận về giá: 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Huỳnh Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 114/CT-VKS-NHS ngày 14/11/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Huỳnh Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phước H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024.

- Về xử lý tang vật:

Ngày 10/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã có Quyết định xử lý tài sản trả lại 01 điện thoại di động Iphone XR và 01 điện thoại di động Redmi cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Tính là có căn cứ (BL: 19-20).

- Về dân sự: Huỳnh Phước H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn T số tiền 1.000.000 đồng; trả cho anh Trần Văn H số tiền 600.000 đồng. Anh T, anh H không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không đề cập đến.

* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình giải quyết, người bị hại – anh Nguyễn T có yêu cầu giải quyết đúng theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 07/7/2024 tại địa chỉ số 4x đường Nguyễn D, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng, Huỳnh Phước H đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR có vỏ bên ngoài giống Iphone 13

màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh của anh Nguyễn T, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.500.000 đồng.

Hành vi trên đây của bị cáo Huỳnh Phước H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS. Do đó Bản cáo trạng số 114/CT-VKS- NHS ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tài sản để phục vụ cho nhu cầu của bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tài sản của họ. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 10/7/2023, bị UBND P.H, Q.C, TP.Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 475/QĐ-XPHC); đã nộp phạt vào ngày 26/7/2023 ; Ngày 17/6/2024, bị Công an P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 14/QĐ-XPHC); đã nộp phạt vào ngày 07/11/2024 ; Ngày 16/8/2024, bị Tòa án nhân dân Q.N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 22/2024/QĐ-TA, ngày 25/9/2024 có Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông nội bị cáo (liệt sĩ Huỳnh M) là người có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý tang vật: Ngày 10/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã có Quyết định xử lý tài sản trả lại 01 điện thoại di động Iphone XR và 01 điện thoại di động Redmi cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn T là có căn cứ nên không đề cập đến.

[8] Về dân sự: Huỳnh Phước H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn T số tiền 1.000.000 đồng; trả cho anh Trần Văn H số tiền 600.000 đồng. Anh T, anh H không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không đề cập đến.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N về điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Phước H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Phước H 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 25/9/2024.

2. Án phí HSST: Bị cáo Huỳnh Phước H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Công an quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM